

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2021/DS-ST**

Ngày 10-6-2021

*“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Cảnh.

2. Ông Nguyễn Danh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông A Dáo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 03 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Ch, địa chỉ: Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Ch – Phó Giám đốc NH - Chi nhánh tỉnh K, địa chỉ: 309 D, thành phố K, tỉnh K, có mặt;

- Bị đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1973, địa chỉ: Tổ 7, phường Tr, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

Ngày 14/08/2015 Ngân hàng Ch – Chi nhánh K (Sau đây gọi tắt là: Ngân hàng) cho hộ gia đình bà Võ Thị H vay số tiền 30.000.000 đồng theo chương trình cho vay hộ cận nghèo để trồng cây bởi lời; lãi suất cho vay 0,66%/tháng, lãi quá hạn 0.858%/tháng, lãi trả hàng tháng; thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả gốc 12 tháng, mỗi tháng 6.000.000 đồng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 22/08/2020, theo mã món vay số 66000000705335505, người đứng tên vay bà Võ Thị H với tư

cách đại diện hộ gia đình. Trong năm 2017 bà H đã trả được 5.029.200 đồng tiền lãi. Tính đến ngày 10/6/2021 còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 38.835.320 đồng, trong đó nợ gốc 30.000.000 đồng, tiền lãi là 8.835.320 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà H trả số tiền nợ gốc và lãi là 38.835.320 đồng và tiền lãi suất phát sinh từ sau ngày 10/6/2021 đến khi trả hết nợ, theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng vay.

- **Bị đơn** bà Võ Thị H không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không thực hiện quyền, nghĩa vụ chứng minh và cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình;

- Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật;

Bà H thường xuyên vắng mặt nơi cư trú; chính quyền địa phương không biết bà H đi đâu và khi nào trở về nhà. Do đó Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú và tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của BLTTDS.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 280, 282, 463, 466, 470, 468 BLDS; chấp nhận đơn khởi kiện của ngân hàng, buộc bà H trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi là 38.835.320 đồng và tiền lãi suất phát sinh từ sau ngày 10/6/2021 đến khi trả hết nợ. Bà H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

- Ngân hàng khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay vốn tín dụng đối với bà Hương. Tại thời điểm thụ lý thì bà H có nơi cư trú tại tổ 7, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần đến nhà để tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho bà Hương, nhưng bà H không có ở nhà và nhà bà thường xuyên đóng cửa, nên Tòa án không gặp được bà H và đã xác minh tại chính quyền địa phương, xác định bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại địa chỉ: Tổ 7, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum. Tuy nhiên hiện nay gia đình bà H thường xuyên vắng mặt ở nhà, chính quyền không biết gia đình bà H đi đâu và khi nào quay trở về nhà. Do đó Tòa án đã niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bà H để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định.

Bà H đã được thông báo và triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Hương.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu của ngân hàng buộc bà H trả tiền nợ gốc và lãi suất, xét thấy: Theo Sổ vay vốn; Sổ theo dõi cho vay; Giấy đề nghị vay vốn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định vào ngày 14/08/2015 Ngân hàng cho hộ gia đình bà H vay số tiền 30.000.000 đồng, với lãi suất cho vay 0,66%/tháng, lãi quá hạn 0.858%/tháng, lãi trả hàng tháng; thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả gốc 12 tháng, mỗi tháng 6.000.000 đồng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 22/08/2020. Trong năm 2017 bà H đã trả được 5.029.200 đồng tiền lãi. Sau đó bà H đã vi phạm hợp đồng vay, không trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng. Tính đến ngày 10/6/2021 bà H còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 38.835.320 đồng, trong đó nợ gốc 30.000.000 đồng, tiền lãi là 8.835.320 đồng.

Do đó ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà H trả số tiền nợ gốc và lãi là 38.835.320 đồng và tiền lãi suất phát sinh từ sau ngày 10/6/2021 đến khi trả hết nợ, theo mức lãi suất nợ quá hạn, là có căn cứ chấp nhận.

[2] Về án phí: Bà H phải chịu 1.941.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (38.835.320 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 280, 282, 463, 466, 470 và Điều 468 Bộ luật Dân sự. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đề ngày 26/02/2021 của Ngân hàng Ch đối với bà Võ Thị H;

2. Buộc bà Võ Thị H phải trả cho Ngân hàng Ch – Chi tỉnh nhánh K số tiền nợ gốc và tiền lãi suất tính đến ngày 10/6/2021 là **38.835.320 đồng** (Ba tám triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm hai mươi đồng).

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL, ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Võ Thị H phải chịu **1.941.700 (một triệu, chín trăm bốn mươi một nghìn, bảy trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.**

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/6/2021). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP.Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hoài